TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2023/DS-PT
Ngày: 04/04/2023
V/v: Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh Thủy.

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thu Hương.

Bà Bùi Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên toà: Bà Vi Tố Uyên - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thái Hhị Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2023/TLPT-DS ngày 07/02/2023, về việc *"Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm.*

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2023/DS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 12/2023/QĐ-PT ngày 14/03/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Công D
Địa chỉ: Tổ dân phố 20, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên;
Người đại D theo ủy quyền: Ông Nguyễn Công T; Địa chỉ: Số nhà 91, tổ dân phố 03, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Giấy ủy quyền ngày 01/4/2022) (vắng mặt có lý do)

2. Bị đơn: Ông Trương Đăng T
Địa chỉ: Bản Bôm L, xã Thanh X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (vắng mặt có lý do)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
3.1 Ông Trần Đình T2

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 01, thị trấn P, huyện B, tỉnh L; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 4, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt có lý do)

3.2 Công ty TNHH Long Giang tỉnh Điện Biên

Địa chỉ trụ sở: Số nhà 518, tổ dân phố 21, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên;

Người đại D theo pháp luật: Bà Nguyễn Thái H- Giám đốc (Vắng mặt)

4. Người kháng cáo: Ông Trương Đăng T, sinh năm: 1983; địa chỉ: Bản Bôm L, xã Thanh X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, là bị đơn.

Những người được Tòa án triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm: Ông Nguyễn Công D, Ông Nguyễn Công T, ông Trương Đăng T, ông Trần Đình T2, bà Nguyễn Thái H đều vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/4/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn và người đại D theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HSST ngày 08/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ thì ông Trương Đăng T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Nguyễn Công D tổng số tiền 183.058.648 đồng và ông T đã trả cho ông D số tiền này. Tuy nhiên, do sức khỏe bị giảm sút nên ông D tiếp tục phải đi khám, chữa bệnh. Vì vậy, ông D khởi kiện yêu cầu ông T phải trả các khoản chi phí từ ngày 01/10/2021 đến ngày 13/02/2022, cụ thể:

1.1 Chi phí đi lại, khám lại, điều trị tại Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội từ ngày 06/12/2021 đến ngày 14/12/2021 là 25.578.554 đồng, cụ thể:

+ Vé xe khách Điện Biên <-> Hà Nội: 415.000đ/vé x 04 vé = 1.660.000 đồng.

+ Tiền taxi từ Bến xe Mỹ Đình <-> Bệnh viện Việt Đức: 150.000 đồng x 02 lượt = 300.000 đồng.

+ Phiếu chỉ định dịch vụ: 150.000 đồng.

+ Hóa đơn và Bảng kê chi phí điều trị khám bệnh ngày 12/7/2021: 800.000 đồng.

+ Bảng kê chi phí điều trị nội trú ngày 09/12/2021: 16.096.484 đồng.

+ Bác sỹ đọc kết quả khám bệnh và điều trị (02 lần): 2.000.000 đồng

+ Hóa đơn bán hàng ngày 13/12/2021 kèm theo đơn thuốc: 845.070 đồng.

+ Phiếu giao nhận và thanh toán Sữa Canxi ngày 23/12/2021: 1.327.000 đồng.

+ Tiền ngủ từ ngày 06/12/2021 đến 14/12/2021: 08 ngày x 300.000 đồng/đêm x 02 người = 2.400.000 đồng.

- Chi phí đi lại, khám lại tại Bệnh viện Việt Đức từ ngày 09/01/2022 đến ngày 12/01/2022 là 4.616.400 đồng:

+ Vé xe khách Điện Biên <-> Hà Nội: 415.000đ/vé x 04 vé = 1.660.000 đồng.

+ Tiền taxi từ Bến xe Mỹ Đình <-> Bệnh viện Việt Đức: 150.000 đồng x 02 lượt = 300.000 đồng.

+ Xét nghiệm Covid: 56.400 đồng.

+ Khám bệnh, chuẩn đoán hình ảnh: 700.000 đồng.

+ Bác sỹ đọc kết quả khám bệnh: 1.000.000 đồng.

+ Tiền ngủ từ ngày 09/01/2022 đến 12/01/2022: 03 ngày x 300.000 đồng/đêm x 02 người = 900.000 đồng.

Tổng chi phí điều trị, khám chữa bệnh là: 25.578.554 + 4.616.400 đồng = 30.194.954 đồng.

1.2 Yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế bị mất từ ngày 01/10/2021 đến ngày 12/02/2022: Do sức khỏe không đảm bảo nên ông D phải nghỉ tự túc, mức lương của ông D trước thời điểm bị tai nạn là 9.497.172 đồng (sau khi đã đóng bảo hiểm). Tại phiên hòa giải nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đề nghị ông T phải bồi thường 04 tháng 12 ngày nghỉ tự túc là 41.787.556 đồng.

Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bồi thường là 71.982.510 đồng.

Tại phiên tòa người đại D theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên ý kiến tại phiên hòa giải. Yêu cầu bị đơn phải bồi thường cho ông D thống số tiền 71.982.510 đồng.

2. Tại bản trình bày ý kiến ngày 09/5/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn trình bày:

Ông T không nhất trí với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bản thân là chủ xe ông T đã thanh toán các chi phí theo bản án số 10/2021/HS-ST ngày 08/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ. Quan điểm của ông T là vụ án chấm dứt ở đây vì đã được giải quyết bằng 01 bản án đã có hiệu lực pháp luật, ông D có đòi bồi thường thì phải đòi lái xe gây tai nạn. Ông T không có yêu cầu phản tố trong vụ án.

3. Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Tại đơn trình bày ngày 05/5/2022, quá trình giải quyết vụ án ông Trần Đình T2 trình bày: Ông T2 không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hiện tại hoàn cảnh của ông T2 rất khó khăn nên xin nguyên đơn số tiền bồi thường trên do không có khả năng chi trả. Công việc hiện tại của ông T2 là thợ xây, thu nhập không ổn định, phải thuê nhà ở Điện Biên. Ông T2 xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Quá trình giải quyết vụ án Công ty TNHH Long Giang tỉnh Điện Biên không

trả lời thông báo thụ lý vụ án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa xét xử vụ án.

4. Việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Tòa án:

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đề nghị Tòa án bổ sung ông Trương Đăng D2 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vì có cổ phần vào chiếc xe BKS 27B-000.99 do ông T làm chủ xe. Tòa án đã lấy lời khai của ông D2, tuy nhiên theo ông D2 việc góp vốn mua xe giữa ông D2 và ông T không có giấy tờ gì. Căn cứ vào hồ sơ vụ án xét thấy việc góp vốn giữa ông T và ông D2 không có tài liệu chứng cứ chứng minh và không liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không triệu tập ông D2 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tại phiên tòa các đương sự cũng không có ý kiến gì về việc triệu tập của Tòa án, không đề nghị triệu tập người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia phiên tòa.

- Để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập các tài liệu chứng cứ tại Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên như: Đơn xin nghỉ tự túc của ông D, QĐ v/v chi trả tiền lương, Bảng thanh toán tiền lương, Bảng kê nộp BHXH, BHYT, Bản án hình sự phúc thẩm...

5. Ý kiến của đại Diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên:

Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã đảm bảo đúng pháp luật tố tụng. Việc Thẩm phán lấy lời khai của ông D2 và ban hành Thông báo về việc thu thập chứng cứ để cử Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là không chính xác. Tuy nhiên, sau đó Thẩm phán đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ tại Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên nên việc Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là đảm bảo quy định.

Nguyên đơn, người đại D theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn, ông Trần Đình T2 đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS. Công ty TNHH Long Giang tỉnh Điện Biên không trả lời thông báo thụ lý vụ án, vắng mặt tại phiên tòa là vi phạm quy định của BLTTDS.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền 34.971.018 đồng. Bị đơn phải chịu án phí đối với số tiền phải bồi thường cho nguyên đơn theo quy định pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 06/2023/DS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên quyết định:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 40, khoản 1, 5 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 584, 585, điểm a khoản 1 Điều 590, khoản 2 Điều 601 Bộ luật Dân sự; Điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công D.

Buộc ông Trương Đăng T có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Công D số tiền là 34.921.018 (Ba mươi tư triệu, chín trăm hai mươi mốt nghìn, không trăm mười tám nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho ông Nguyễn Công D. Trả lại cho ông D số tiền 1.842.000 (Một triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001893 ngày 25/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- Ông Trương Đăng T phải chịu 1.749.000 (Một triệu, bảy trăm bốn chín nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự và việc thi hành án dân sự.

* Ngày 17/01/2023, TAND thành phố Đ, tỉnh Điện Biên nhận được đơn kháng cáo của ông Trương Đăng T với nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm huỷ bỏ bản án sơ thẩm số 06/2023/DS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Yêu cầu từ nay anh D chấm dứt hoàn toàn việc kiện tụng đối với ông T và Toà án không triệu tập người không gây lỗi là ông T để khỏi ảnh hưởng đến công việc của ông T. Đề nghị ông D có bồi thường gì thêm thì kiện trực tiếp lái xe người gây tai nạn cho minh.

Quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận, thống nhất được toàn bộ nội dung vụ án và yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự trong bản án, cụ thể như sau:

- Ông T và ông T2 có ý kiến xin gia đình ông Nguyễn Công D giảm tiền bồi thường theo bản án sơ thẩm 06/2023/DS- ST, ngày 04/01/2023 của Toà án nhân dân thành phố Đ từ 34.921.018 đồng xuống còn 25.000.000 đồng. Vì lý do hoàn cảnh gia đình ông T2 là người gây ra tại nạn rất khó khăn, bản thân gia đình ông T cũng khó khăn. Do vậy hai bên thống nhất thoả thuận ông T là chủ xe sẽ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông D và giao số tiền 25.000.000 đồng cho ông Toàn là người đại D của ông D, còn số tiền 25.000.000 đồng sau này ông T và ông T2 sẽ tính với nhau sau.

Tại buổi thoả thuận ông T đã chuyển khoản 25.000.000 đồng từ số tài khoản của bà Lò Thị Viện (vợ của ông T) vào tài khoản của ông Nguyễn Công T, ông

Toàn đã nhận đủ tiền và không có ý kiến gì khác, các bên cam kết cùng nhau thoả thuận, thống nhất quan điểm, kết thúc vụ án không có các khiếu kiện khác và không thắc mắc gì thêm.

Tại phần tranh tụng trong phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên nhận xét:

Quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, Thẩm phán chủ tọa và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của các đương sự trong biên bản thoả thuận, đơn xin vắng mặt tại phiên toà, xét thấy thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận. Nội dung thoả thuận đã giải quyết toàn bộ nội dung kháng cáo của đương sự.

Tại phần nhận định của Bản án sơ thẩm có nêu các chi phí hợp lý theo yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 34.971.018 đồng. Nhưng tại phần quyết định của Bản án lại tuyên buộc ông Trương Đăng T có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Công D số tiền là 34.921.018 đồng. Tuy nhiên đây chỉ là sai sót về chính tả, mặt khác các đương sự đã thỏa thuận với nhau một mức bồi thường khác và đề nghị Tòa án công nhận nên sai sót trên không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của các đương sự. VKSND tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm TAND tỉnh Điện Biên áp dụng Điều 300 BLTTDS sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về án phí: Đề nghị TAND tỉnh Điện Biên giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn, bị đơn; Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những đương sự có tên nêu trên.

[1.2]. Về xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Công D và các tài liệu chứng cứ các đương sự gửi kèm theo, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên theo khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều

40/BLTTDS để thụ lý và giải quyết là xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và đúng thẩm quyền.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn gửi đơn kháng cáo trong hạn luật định, nội dung đơn đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 272/BLTTDS nên đơn kháng cáo hợp lệ theo quy định tại Điều 273 BLTTDS.

[1.3]. Tại phần nhận định của Bản án sơ thẩm có nêu các chi phí hợp lý theo yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 34.971.018 đồng. Nhưng tại phần quyết định của Bản án lại tuyên buộc ông Trương Đăng T có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Công D số tiền là 34.921.018 đồng, đồng thời cấp sơ thẩm tính số tiền án phí dân sự sơ thẩm cho Trương Đăng T phải chịu 1.749.000 (Một triệu, bảy trăm bốn chín nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch từ số tiền mà ông T phải bồi thường cho ông D là 34.971.018 đồng tại phần nhận định của bản án. Tuy nhiên đây chỉ là sai sót về số liệu, chính tả, mặt khác các đương sự đã thỏa thuận với nhau toàn bộ vụ án với mức bồi thường là 25.000.000 đồng và đề nghị Tòa án công nhận sự thoả thuận. Mặc dù bản án sơ thẩm còn có một số lỗi về số liệu và chính tả nhưng không làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Do vậy HĐXX phúc thẩm đã nhận định trong bản án, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm những sai sót trên.

[2]. Về nội dung vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn, người đại D theo ủy quyền của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thống nhất thỏa thuận được toàn bộ nội dung vụ án, có biên bản thỏa thuận ngày 14/03/2023 nộp cho Tòa án, cụ thể như sau:

- Ông T và ông T2 có ý kiến xin gia đình ông Nguyễn Công D giảm tiền bồi thường theo bản án sơ thẩm 06/2023/DS- ST, ngày 04/01/2023 của Toà án nhân dân thành phố Đ từ 34.921.018 đồng xuống còn 25.000.000 đồng. Vì lý do hoàn cảnh gia đình ông T2 là người gây ra tại nạn rất khó khăn, bản thân gia đình ông T cũng khó khăn. Do vậy ông Toàn là người đại D theo uỷ quyền của nguyên đơn đã đồng ý, hai bên thống nhất thoả thuận ông T là chủ xe sẽ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông D và giao số tiền 25.000.000 đồng cho ông Toàn là người đại D của ông D, còn số tiền 25.000.000 đồng sau này ông T và ông T2 sẽ tính với nhau sau.

Tại buổi thoả thuận ông T đã chuyển khoản 25.000.000 đồng từ số tài khoản của bà Lò Thị Viện (vợ ông T) vào tài khoản của ông Nguyễn Công T, ông Toàn đã nhận đủ tiền và không có ý kiến gì khác, các bên cam kết cùng nhau thoả thuận, thống nhất quan điểm, kết thúc vụ án không có các khiếu kiện khác và không thắc mắc gì thêm.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được HĐXX phúc thẩm chấp nhận sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa

thuận của các đương sự theo quy định tại Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309 /BLTTDS.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Vì các đương sự thoả thận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại cấp Phúc thẩm nên căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho ông Nguyễn Công D. Trả lại cho ông D số tiền 1.842.000 (Một triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001893 ngày 25/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- Ông Trương Đăng T phải chịu 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm:

Căn cứ khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ông Trương Đăng T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng dược khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 0002138, ngày 19/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 238, khoản 2 Điều 296, Điều 300, khoản 2 Điều 308/BLTTDS; Điều 309; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 148/BLTTDS; Điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Sửa bản án sơ thẩm số 06/2023/DS-ST ngày 04/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự với các nội dung sau:

- Bị đơn ông Trương Đăng T có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Công D số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) theo biên bản thoả thuận ngày 14 tháng 03 năm 2023. Ông T đã chuyển khoản đủ số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) từ tài khoản của bà Lò Thị Viên (vợ ông T) vào tài khoản của ông Nguyễn Công T, ông Toàn đã nhận đủ số tiền trên.

2. Các nội dung khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho ông Nguyễn Công D. Trả lại cho ông D số tiền 1.842.000 (Một triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001893 ngày 25/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- Ông Trương Đăng T phải chịu 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Trương Đăng T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng dược khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 0002138, ngày 19/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (04/04/2023).

Nơi nhận:
- TAND t.p Điện Biên Phủ;
- VKSND t.p Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CC THADS t.p Điện Biên Phủ;
- Các đương sự;
- Lưu: Phòng HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thanh Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Hằng **Lò Văn Lịch** **Vũ Thị Thanh Thủy**